

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP CHO HỌC SINH TẠI CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Võ Cao Long

Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh
Email: vocao_long@yahoo.com

Article history

Received: 22/8/2021

Accepted: 29/9/2021

Published: 20/10/2021

Keywords

Learning environment,
building learning
environment, secondary
school, Ho Chi Minh City

ABSTRACT

Building an educational environment in general, and a learning environment for secondary school students in particular, has always been of great interest to the education sector. The article presents the results of the survey on the current situation of building learning environment for students in secondary schools in Ho Chi Minh City recently. The survey uses a combination of questionnaire survey method and in-depth interview method. The survey results show that administrators, teachers, other educational forces in the school and students' parents are well aware of the necessity of building a learning environment for students in secondary schools. Secondary schools have focused on building both physical and spiritual environment for students. However, there are still some limitations in the construction of playgrounds, training grounds, subject classrooms, facilities for teaching activities; the development of interest, learning motivation for students, the work of fostering teachers to build friendly relationships; school psychology counseling.

1. Mở đầu

Tầm quan trọng của môi trường giáo dục nói chung và môi trường học tập (MTHT) nói riêng đối với học sinh (HS) đã được khẳng định trong một số văn bản pháp lý quan trọng của Nhà nước và của ngành Giáo dục, như: Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ *Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường* (Chính phủ, 2017); Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 3/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025*” (Thủ tướng Chính phủ, 2018); Thông tư số 06/ TT- BGDDT của Bộ GD-ĐT *Quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên* (Bộ GD-ĐT, 2019). Việc xây dựng MTHT tốt đẹp, thuận lợi cho hoạt động học tập của HS càng trở nên quan trọng ở trường THCS, nơi giáo dục và dạy học lứa tuổi HS ở giai đoạn chuyển tiếp từ trẻ con lên người lớn, lứa tuổi được các nhà tâm lý học đặt cho nhiều tên gọi như “tuổi khủng hoảng”, “tuổi bất trị”, “tuổi nổi loạn”... Trường THCS cần xây dựng MTHT an toàn, lành mạnh, thân thiện nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho HS vượt qua khó khăn tâm lý lứa tuổi để học tập và phát triển nhân cách tốt đẹp.

Theo Phạm Hồng Quang (2006), nếu xem xét HS là chủ thể của hoạt động học tập, có thể xác định cấu trúc môi trường của hoạt động học gồm các yếu tố bên ngoài (không gian vật chất và tâm lý, người dạy, tập thể HS) và các yếu tố bên trong (tiềm năng trí tuệ, những cảm xúc, những giá trị của cá nhân, vốn sống, tính cách... của HS) (tr 48-50). Đồng quan điểm này, Đặng Thị Thúy Hằng (2019) cho rằng, MTHT gồm tập hợp các yếu tố ảnh hưởng đến việc dạy và học, là nơi diễn ra quá trình học tập bao gồm môi trường vật chất và môi trường tinh thần: môi trường vật chất là toàn bộ không gian (trong và ngoài phòng học), nơi diễn ra quá trình dạy - học, mà ở đó có các yếu tố như bàn ghế, ánh sáng, âm thanh, không khí, cách sắp xếp không gian phòng học...; môi trường tinh thần là toàn bộ mối quan hệ tác động qua lại giữa giáo viên (GV), HS, nhà trường, gia đình và cộng đồng (tr 1). Nguyễn Thị Thúy Dung (2021) cũng cho rằng, “môi trường học đường là toàn bộ các điều kiện vật chất và tinh thần ở trường học, là nơi HS được giáo dục và học tập để phát triển toàn diện nhân cách. Để đảm bảo cho HS có điều kiện phát triển tốt nhất về thể chất và tinh thần, môi trường học phải xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh, thân thiện, không có bạo lực” (tr 1).

TP. Hồ Chí Minh là thành phố lớn nhất Việt Nam xét về quy mô dân số, là một trong những trung tâm văn hóa, giáo dục quan trọng của cả nước. Trong thời gian vừa qua, các trường THCS của TP. Hồ Chí Minh đã quan tâm đến hoạt động xây dựng MTHT cho HS, nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, đảm bảo điều kiện thuận lợi để phát

triển phẩm chất và năng lực HS. Bài báo này trình bày kết quả nghiên cứu thực trạng hoạt động xây dựng MTHT cho HS tại các trường THCS ở TP. Hồ Chí Minh thời gian vừa qua. Kết quả trình bày trong bài viết góp phần xây dựng cơ sở thực tiễn cho việc đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động xây dựng MTHT cho HS tại các trường THCS ở TP. Hồ Chí Minh.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Khái quát về tổ chức khảo sát thực trạng

- *Mục tiêu và nội dung khảo sát:* Mục tiêu khảo sát nhằm làm rõ thực trạng hoạt động xây dựng MTHT cho HS tại các trường THCS ở TP. Hồ Chí Minh với 03 nội dung khảo sát sau đây: (1) Thực trạng nhận thức của cán bộ quản lý (CBQL), GV, các lực lượng giáo dục khác (LLGDK) trong nhà trường, cha mẹ học sinh (CMHS) về sự cần thiết của hoạt động xây dựng MTHT cho HS; (2) Thực trạng hoạt động xây dựng môi trường vật chất cho HS; (3) Thực trạng hoạt động xây dựng môi trường tinh thần cho HS.

- *Địa bàn và khách thể khảo sát:* Khảo sát thực hiện vào thời điểm tháng 5/2020 đến tháng 5/2021 tại 12 trường THCS công lập của 5 quận nội thành và 1 huyện ngoại thành ở TP. Hồ Chí Minh (Quận 1, 3, 10, Phú Nhuận, Tân Phú và huyện Bình Chánh). Mẫu khảo sát bao gồm: 65 CBQL (hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn), 638 GV (GV chủ nhiệm và GV bộ môn), 156 người thuộc LLGDK trong nhà trường (bí thư chi đoàn, tổng phụ trách Đội và nhân viên), 107 CMHS.

- *Phương pháp khảo sát:* Sử dụng phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi và phương pháp phỏng vấn sâu. Sử dụng phần mềm SPSS để tính điểm trung bình (ĐTB), độ lệch chuẩn (ĐLC). Thang đo Likert 5 mức độ với ĐTB được chia khoảng như sau: 1,0-1,80 điểm: Hoàn toàn không đồng ý; 1,81-2,61 điểm: Không đồng ý; 2,62-3,42 điểm: Bình thường; 3,43-4,23 điểm: Đồng ý; 4,24-5,0 điểm: Hoàn toàn đồng ý. Phỏng vấn sâu 12 hiệu trưởng (mã hóa từ HT_1 đến HT_12); 24 GV (mã hóa từ GV_1 đến GV_24).

2.2. Kết quả khảo sát

2.2.1. Thực trạng nhận thức về sự cần thiết của hoạt động xây dựng môi trường học tập cho học sinh

Bảng 1. Kết quả khảo sát ý kiến của CBQL, GV, LLGDK trong nhà trường và CMHS về sự cần thiết của hoạt động xây dựng MTHT cho HS

STT	Nội dung ý kiến	Đối tượng	n	ĐTB	ĐLC
1	Hoạt động xây dựng MTHT cho HS đảm bảo các điều kiện vật chất thuận lợi cho HS học tập	CBQL	65	4,54	0,533
		GV	636	4,44	0,562
		LLGDK	156	4,52	0,514
		CMHS	107	4,59	0,566
		Chung		4,52	0,54
2	Hoạt động xây dựng MTHT cho HS đảm bảo các điều kiện tinh thần an toàn, lành mạnh, thân thiện cho HS, giúp HS vượt qua khó khăn tâm lý lứa tuổi, đạt kết quả tốt trong học tập	CBQL	65	4,60	0,494
		GV	638	4,46	0,561
		LLGDK	156	4,46	0,549
		CMHS	107	4,61	0,611
		Chung		4,53	0,55

Kết quả khảo sát trong bảng 1 cho thấy, các đối tượng hoàn toàn đồng ý về sự cần thiết của hoạt động xây dựng MTHT cho HS THCS; trong đó, CMHS là đối tượng có đánh giá cao nhất, kế đến là CBQL. CMHS nhận thức được rằng, hoạt động xây dựng MTHT cho HS sẽ đảm bảo đầy đủ các điều kiện vật chất thuận lợi cho HS tham gia các hoạt động học tập (ĐTB = 4,59) và đảm bảo các điều kiện tinh thần an toàn, lành mạnh, thân thiện cho HS để đạt kết quả tốt trong học tập (ĐTB = 4,61). CBQL cũng cho rằng hoạt động xây dựng MTHT là rất cần thiết trong nhà trường, góp phần đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất cho hoạt động dạy học trong nhà trường (ĐTB = 4,75) cũng như tạo không khí học tập thân thiện, cảm giác học tập an toàn, vui tươi cho HS (ĐTB = 4,75).

Qua phỏng vấn sâu, đa số học tập và GV được phỏng vấn đều cho rằng, hoạt động xây dựng MTHT cho HS là hết sức cần thiết, thể hiện qua một số câu trả lời cụ thể như sau:

HT_4: “Xây dựng được MTHT tốt sẽ giúp GV truyền đạt kiến thức tốt hơn cho HS; giúp HS linh hoạt kiến thức một cách tốt hơn trong quá trình học”;

HT_8: “Việc xây dựng MTHT giúp HS phát triển các tố chất, kỹ năng sống, năng lực hoạt động nhóm”;

GV_8: “MTHT là nơi thực hiện hoạt động sư phạm của GV, học tập và rèn luyện của HS trong mối quan hệ tương tác giữa GV và HS nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục, nên hoạt động xây dựng MTHT cho HS là rất cần thiết”;

GV_18: “Xây dựng MHTT cho HS rất quan trọng vì MHTT sẽ tác động tích cực đến HS, giúp HS hình thành kiến thức, kỹ năng, phương pháp của bản thân; từ đó ảnh hưởng đến quá trình học tập, kết quả học tập, hình thành nhân cách, kỹ năng sống, phát huy mọi tiềm năng sáng tạo của HS”;

GV_21: “MHTT kích thích HS phát triển tư duy sáng tạo, chủ động sáng tạo trong học tập. MHTT tạo ra không gian để HS chủ động học tập, tạo ra nhiều ý tưởng mới, sáng tạo đa dạng hơn, liên tục thử nghiệm và hoàn thiện. MHTT giúp HS có thể cùng nhau chia sẻ ý tưởng, cùng hợp tác trên các dự án và tiếp thu, học hỏi từ chính bạn bè của mình để cùng nhau phát triển. Khi làm việc trên các dự án mà mình quan tâm, HS sẽ làm việc chăm chỉ và bền bỉ hơn, sẽ kiên trì khi đối mặt với các thử thách và sẽ học hỏi, khám phá được nhiều hơn trong quá trình này”.

Như vậy, kết quả khảo sát bằng phiếu hỏi và phỏng vấn sâu là nhất quán, cho thấy các đối tượng nhận thức tốt về tầm quan trọng của việc xây dựng MHTT cho HS, là một hoạt động không thể thiếu trong nhà trường, góp phần thúc đẩy nhu cầu học tập, xây dựng các mối quan hệ, đáp ứng các điều kiện học tập để giúp HS phát triển phẩm chất và năng lực của bản thân.

2.2.2. Thực trạng hoạt động xây dựng môi trường vật chất cho học sinh

Bảng 2. Đánh giá của CBQL, GV, LLGDK trong nhà trường và CMHS về hoạt động xây dựng môi trường vật chất cho HS tại các trường THCS ở TP. Hồ Chí Minh

STT	Hoạt động xây dựng môi trường vật chất cho HS tại trường THCS	ĐTB				
		CBQL	GV	LLGDK	CMHS	Chung
1	Đầu tư, trang bị các tòa nhà, sân bãi, cảnh quan nhà trường	4,23	4,08	4,17	4,17	4,16
1.1	Nhà trường đã thực hiện tốt việc đầu tư, trang bị các tòa nhà	4,31	4,13	4,21	4,21	4,22
1.2	Nhà trường đã thực hiện tốt việc đầu tư, trang bị sân bãi	4,18	4,01	4,09	4,14	4,11
1.3	Nhà trường đã thực hiện tốt việc đầu tư, trang bị cảnh quan nhà trường	4,20	4,10	4,22	4,16	4,17
2	Đầu tư, trang bị phòng ốc	4,25	4,16	4,31	4,22	4,24
2.1	Nhà trường đã thực hiện tốt việc đầu tư, trang bị các phòng học	4,29	4,15	4,31	4,27	4,26
2.2	Nhà trường đã thực hiện tốt việc đầu tư, trang bị các phòng chức năng (thí nghiệm thực hành, phòng đa năng, phòng hoạt động Đoàn - Đội, phòng truyền thông...)	4,23	4,15	4,29	4,22	4,22
2.3	Nhà trường đã thực hiện tốt việc đầu tư, trang bị phòng thư viện	4,23	4,20	4,35	4,21	4,25
2.4	Nhà trường đã thực hiện tốt việc đầu tư, trang bị phòng thiết bị	4,25	4,14	4,29	4,17	4,21
3	Đầu tư, trang bị phương tiện, thiết bị phục vụ học tập của HS	4,29	4,15	4,28	4,22	4,24
3.1	Nhà trường đã thực hiện tốt việc đầu tư, trang bị bàn, ghế,...	4,37	4,25	4,34	4,32	4,32
3.2	Nhà trường đã thực hiện tốt việc đầu tư, trang bị máy móc (máy chiếu, máy tính, bảng tương tác...)	4,25	4,12	4,24	4,14	4,19
3.3	Nhà trường đã thực hiện tốt việc đầu tư, trang bị các trang thiết bị cho các hoạt động thể dục thể thao, hoạt động văn nghệ...	4,25	4,09	4,26	4,20	4,20
4	Đầu tư, trang bị các tiện ích phục vụ hoạt động học tập của HS	4,09	4,04	4,24	4,14	4,13
4.1	Nhà trường đã thực hiện tốt việc đầu tư, trang bị tiện ích trong lớp học cho HS	4,09	4,09	4,33	4,18	4,17
4.2	Nhà trường đã thực hiện tốt việc đầu tư, trang bị tiện ích ngoài sân trường cho HS	4,08	3,98	4,15	4,10	4,08
ĐTB chung		4,22	4,11	4,25	4,19	

Dựa vào kết quả khảo sát ở bảng 2, các nội dung của hoạt động xây dựng môi trường vật chất cho HS được đánh giá với ĐTB chung từ 4,11 đến 4,25, hầu hết nằm trong mức độ “đồng ý”. Về việc đầu tư, trang bị các tòa nhà, sân bãi, cảnh quan, các đối tượng đánh giá cao nhất việc nhà trường đã thực hiện tốt việc đầu tư, trang bị các tòa nhà; đánh giá thấp nhất là việc đầu tư, trang bị sân bãi. Về việc đầu tư, trang bị phòng ốc, việc đầu tư và trang bị phòng học được các đối tượng khảo sát đánh giá cao nhất; việc đầu tư, trang bị phòng thiết bị được đánh giá thấp nhất.

Về việc đầu tư phương tiện, thiết bị phục vụ cho hoạt động học tập của HS, các trường được đánh giá cao nhất việc đầu tư các trang thiết bị dạy học tối thiểu trong lớp học như bàn ghế, bảng lớp... Ngoài các thiết bị dạy học tối thiểu trong lớp, các trường đã trang bị thêm các thiết bị cho các hoạt động khác trong nhà trường như hoạt động thể dục thể thao, văn nghệ... nhưng chưa được đánh giá cao việc đầu tư, trang bị máy móc (máy chiếu, máy tính, bảng tương tác...) trong lớp học. Việc này có thể ảnh hưởng đến ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học cũng như minh họa các hình ảnh, tư liệu có liên quan đến bài học; từ đó, ảnh hưởng đến đổi mới hình thức, phương pháp dạy học của GV và hứng thú trong hoạt động học tập của HS. Về đầu tư, trang bị các tiện ích phục vụ hoạt động học tập, đây là nội dung được các đối tượng đánh giá thấp nhất trong hoạt động xây dựng môi trường vật chất. Trong đó, việc đầu tư các tiện ích trong lớp học cho HS được các đối tượng đánh giá đầu tư nhiều hơn so với các tiện ích ngoài sân.

Để làm rõ hơn kết quả khảo sát bằng phiếu hỏi, người nghiên cứu tiến hành phỏng vấn sâu CBQL và GV. Kết quả thu nhận một số ý kiến đáng lưu ý, cụ thể như sau:

HT_7: “*Thiếu một số phòng để tổ chức hoạt động cho HS, ví dụ như phòng tư vấn học đường sử dụng chung với phòng truyền thống*”;

HT_8: “*Thực trạng cơ sở vật chất hạn chế, chưa đáp ứng đủ nhu cầu hoạt động học tập của HS. Nhà trường mong muốn chính quyền địa phương mở rộng diện tích khuôn viên để tổ chức tốt các hoạt động dạy học trong nhà trường*”;

HT_10: “*Nhà trường có đầy đủ các phòng chức năng nhưng thiếu một số đồ dùng dạy học ở các phòng này. Hoạt động của các câu lạc bộ cũng còn gặp khó khăn vì thiếu phòng hoạt động. Các phòng học thì chưa được trang bị màn hình ti-vi*”;

HT_11: “*Cơ sở vật chất hiện tại của trường vẫn chưa phát huy hết tác dụng và chưa tạo điều kiện đẩy mạnh hoạt động của nhà trường*”;

GV_2: “*Các trang thiết bị cần thiết (máy chiếu, bảng tương tác, tivi...) chỉ được trang bị ở phòng Thỉnh thị, phòng Thí nghiệm, phòng học tiếng Anh với GV nước ngoài... Riêng bộ môn Sinh học, thiếu vườn trường để tổ chức hoạt động khai thác vốn sống và kinh nghiệm của HS*”;

GV_8: “*Nguồn tài chính hạn hẹp, không đủ để chi cho các hoạt động xây dựng các tiện ích. Một số khu vực không có khả năng cải tạo, chưa có đủ điều kiện để tổ chức cho các hoạt động trong nhà trường*”;

GV_16: “*MTHT cho HS tại trường còn nhiều hạn chế như diện tích sân bãi, phòng học, trường còn thiếu nhiều trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học*”;

GV_21: “*Các câu lạc bộ của trường có dụng cụ thí nghiệm cũ, chưa thu hút hứng thú của HS*”;

GV_23: “*Nhà trường còn hạn chế về diện tích sân bãi, phòng học, thiếu nhiều trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học*”;

GV_24: “*Nhà trường nằm tại vị trí có nhiều nhà dân xung quanh, ảnh hưởng nhiều đến việc giảng dạy của GV và học tập của HS; HS mất tập trung do tiếng ồn từ các hoạt động sinh hoạt của người dân nên không đảm bảo được chất lượng dạy và học của nhà trường*”.

Như vậy, kết quả khảo sát bằng phiếu hỏi tuy đạt mức độ đồng ý khá cao nhưng kết quả phỏng vấn sâu cho thấy, hoạt động xây dựng môi trường vật chất cho HS tại các trường THCS ở TP. Hồ Chí Minh vẫn còn nhiều hạn chế, tập trung ở việc trang bị các trang thiết bị ở các phòng chức năng, các tiện ích phục vụ cho nhu cầu học tập của HS; khó khăn về sân bãi; khó khăn về nguồn tài chính để thực hiện sửa chữa, tu bổ cơ sở vật chất.

2.2.3. Thực trạng hoạt động xây dựng môi trường tinh thần cho học sinh

Theo Roy và Denomme (2009), MTHT của HS phải đảm bảo mối tương tác giữa 3 tác nhân chính là người học, người dạy và môi trường (tr 27). Phạm Hồng Quang và Lê Hồng Sơn (2018) cho rằng, phát triển MTHT là việc tạo ra các điều kiện thuận lợi từ bên ngoài để kích thích các động cơ học tập bên trong của HS (tr 98-99). Kết quả khảo sát CBQL, GV, các LLGDK trong nhà trường và CMHS về việc xây dựng môi trường tinh thần cho HS được trình bày ở bảng 3.

Bảng 3. Đánh giá của CBQL, GV, LLGDK trong nhà trường và CMHS về hoạt động xây dựng môi trường tinh thần cho HS tại các trường THCS ở TP. Hồ Chí Minh

STT	Hoạt động xây dựng môi trường tinh thần cho HS tại trường THCS	ĐTB				
		CBQL	GV	LLGDK	CMHS	Chung
1	Xây dựng các mối quan hệ tốt đẹp trong nhà trường	4,43	4,31	4,38	4,46	4,40
1.1	Nhà trường đã xây dựng tốt mối quan hệ tốt đẹp giữa GV với HS	4,54	4,35	4,44	4,50	4,46
1.2	Nhà trường đã xây dựng tốt mối quan hệ tốt đẹp giữa các thành viên khác trong thực tập sự phạm (Ban Giám hiệu, nhân viên) với HS	4,45	4,30	4,39	4,46	4,40
1.3	Nhà trường đã xây dựng tốt mối quan hệ tốt đẹp giữa HS với HS	4,38	4,28	4,33	4,43	4,36
1.4	Nhà trường đã xây dựng tốt mối quan hệ tốt đẹp giữa nhà trường với gia đình	4,35	4,30	4,35	4,44	4,36
2	Xây dựng các yếu tố thuộc về GV để tạo MTHT thuận lợi cho HS	4,47	4,38	4,41	4,44	4,43
2.1	Nhà trường đã chú trọng về phong cách giao tiếp, ứng xử tôn trọng, thân thiện của GV với HS	4,54	4,39	4,46	4,49	4,47
2.2	Nhà trường đã chú trọng về phương pháp giảng dạy của GV tích cực hóa HS	4,43	4,38	4,42	4,42	4,41
2.3	Nhà trường đã chú trọng về các hình thức tổ chức hoạt động dạy học của GV	4,43	4,36	4,34	4,42	4,39
3	Giáo dục các yếu tố thuộc về HS để tạo MTHT thuận lợi cho HS	4,42	4,30	4,35	4,34	4,35
3.1	Nhà trường đã chú trọng về xây dựng động cơ, nhu cầu học tập của HS	4,38	4,32	4,38	4,37	4,36
3.2	Nhà trường đã chú trọng về phát triển hứng thú học tập của HS	4,45	4,28	4,33	4,30	4,34
3.3	Nhà trường đã chú trọng về phát triển tính tích cực học tập của HS	4,43	4,30	4,34	4,36	4,36
	ĐTB chung	4,44	4,33	4,38	4,41	

Số liệu tại bảng 3 cho thấy, các nội dung trong hoạt động xây dựng môi trường tinh thần cho HS được đánh giá với ĐTB chung từ 4,33 đến 4,44, đều nằm trong mức độ “hoàn toàn đồng ý”.

Trong các nội dung, việc xây dựng các yếu tố thuộc về GV tạo MTHT thuận lợi cho HS được đánh giá cao nhất. Việc xây dựng các mối quan hệ tốt đẹp trong nhà trường cũng được đánh giá cao. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cũng chỉ ra rằng, các nội dung xây dựng môi trường tinh thần về giáo dục các yếu tố thuộc về HS được đánh giá thấp nhất trong số các nội dung được nghiên cứu. Đây là điểm cần chú ý của các trường THCS ở TP. Hồ Chí Minh trong thời gian tới, cụ thể là chú trọng phát triển hứng thú học tập, xây dựng động cơ, nhu cầu học tập, tính tích cực học tập của HS; trong đó, chú trọng hình thành động cơ học tập đúng đắn cho HS.

Để đảm bảo độ tin cậy của nghiên cứu, tác giả tiến hành phỏng vấn sâu CBQL và GV. Một số ý kiến đánh giá cao việc xây dựng môi trường tinh thần cho HS, như:

HT_3: “Nhà trường luôn chú trọng tạo điều kiện cho GV cảm giác an toàn, thoải mái khi giảng dạy. GV luôn gần gũi với HS. HS yêu thích đến trường. HS tích cực học tập”;

HT_7: “Nhà trường đảm bảo hỗ trợ môi trường tinh thần cho HS; GV chủ nhiệm luôn thực hiện tốt vai trò hỗ trợ nhà trường, cung cấp thông tin 2 chiều từ CMHS đến nhà trường”;

HT_11: “Tập thể sư phạm luôn tạo không khí phấn khởi, vui tươi cho HS khi đến trường; tạo tinh thần đoàn kết cho tập thể CB, GV toàn trường”.

Tuy nhiên, một số ý kiến nêu rõ những hạn chế trong xây dựng môi trường tinh thần cho HS:

GV_8: “Tập thể GV số lượng ít, gặp khó khăn trong việc điều động nhân sự tổ chức thực hiện các hoạt động. HS còn thụ động nên việc thực hiện xây dựng MTHT gặp một số khó khăn”;

GV_13: “Một số GV lớn tuổi còn bảo thủ trong suy nghĩ nên cách giao tiếp với HS còn chưa thân thiện. GV trẻ mới ra trường, thiếu kinh nghiệm và kỹ năng nên cũng chưa xây dựng được môi trường tinh thần tốt nhất cho HS”.

GV_18: “Một số GV chủ nhiệm trẻ thiếu kinh nghiệm xử lý tình huống sư phạm dẫn đến HS chưa hài lòng về cách xử lý gây nên hiểu lầm. Cần có GV tâm lý học đường để giải quyết hiệu quả các mâu thuẫn”;

GV_21: “Nhà trường đã xây dựng phòng tư vấn tâm lý và có GV chuyên trách đúng chuyên môn. Tuy nhiên hoạt động chưa hiệu quả, chủ yếu vẫn là GV chủ nhiệm phụ trách tư vấn tâm lý cho HS của lớp. GV tư vấn tâm lý kiêm nhiệm công tác thiết bị, chưa gần gũi với HS”.

Kết quả phỏng vấn sâu cho thấy, để xây dựng được môi trường tinh thần tốt đẹp trong nhà trường, các trường THCS được khảo sát cần chú trọng xây dựng đồng đều các yếu tố về môi trường tinh thần có liên quan đến đội ngũ GV và HS, đặc biệt cần quan tâm hơn nữa đến bồi dưỡng GV xây dựng mối quan hệ thân thiện với HS, chú trọng công tác tư vấn tâm lý học đường.

3. Kết luận

Từ kết quả nghiên cứu có thể thấy, hoạt động xây dựng MTHT cho HS tại các trường THCS được khảo sát ở TP. Hồ Chí Minh có những điểm mạnh và hạn chế. Về điểm mạnh: đối với môi trường vật chất, hầu hết các trường được khảo sát đều đảm bảo các yếu tố về tòa nhà, sân bãi, cảnh quan; bố trí các phòng học, các phòng chức năng cơ bản, thư viện phù hợp; trang bị các thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ cho hoạt động học tập của HS. Đối với môi trường tinh thần, các trường được khảo sát về cơ bản được đánh giá tốt, chủ yếu là các mối quan hệ giao tiếp ứng xử trong nhà trường; phong cách giao tiếp, ứng xử của GV với HS thân thiện, chuẩn mực, tạo sự tin tưởng của HS và CMHS. Về điểm yếu: đối với môi trường vật chất, các trường THCS diện tích hạn chế, nhất là ở khu sân chơi, bãi tập cho HS; hầu hết các trường thiếu các phòng học chức năng, phòng bộ môn, các yêu cầu kỹ thuật của phòng học bộ môn chưa chuẩn; trang thiết bị trong các phòng còn thiếu thốn; các tiện ích phục vụ cho hoạt động học tập được đánh giá chưa cao. Về môi trường tinh thần, các trường cần chú trọng hơn nữa đến phát triển hứng thú, động cơ học tập cho HS; bồi dưỡng GV về xây dựng mối quan hệ thân thiện; chú trọng công tác tư vấn tâm lý học đường để giải quyết các khó khăn cho HS, đảm bảo MTHT thuận lợi cho HS.

Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2019). *Thông tư số 06/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên*.
- Chính phủ (2017). *Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường* (ban hành theo Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017).
- Đặng Thị Thúy Hằng (2019). Vai trò của giáo viên trong xây dựng môi trường học tập thân thiện cho học sinh ở nhà trường phổ thông. *Tạp chí Giáo dục*, 455, 1-5; 11.
- Nguyễn Thị Thúy Dung (2021). Phân tích nội dung các hoạt động phòng, chống bạo lực học đường ở trường phổ thông. *Tạp chí Giáo dục*, 475, 1-5.
- Phạm Hồng Quang (2006). *Môi trường giáo dục*. NXB Giáo dục.
- Phạm Hồng Quang, Lê Hồng Sơn (2018). *Xây dựng môi trường học tập cho học sinh trung học phổ thông*. Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên giáo viên trung học phổ thông 2011-2018, Module 6, Bộ GD-ĐT.
- Roy, M., & Denomme, J. M. (2009). *Sư phạm tương tác - Một tiếp cận khoa học thân thiện về học và dạy*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Thủ tướng Chính phủ (2018). *Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 3/10/2018 ban hành đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025”*.